TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Ông Nguyễn Thành Vinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 691/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 620/2017/QĐXX-ST ngày 15/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc L, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: 115/32/1 Đường X, khu phố 9, phường T, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Trần Thị L - sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 54 Đường X, khu phố 8, phường L, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (số cũ là 2/10 tổ 4, ấp B, xã L, huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – ông Võ Ngọc L trình bày: Ông và bà Trần Thị L tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện quận Thủ Đức, (nay là phường L, quận Thủ Đức) Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/8/1990. Sau đó hai người về sống chung với nhau tại địa chỉ 54 đường X, khu

phố 8, phường L, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên bà L đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1996 cho đến nay. Từ khi bà Trần Thị L bỏ đi cho đến nay ông L nhiều lần liên lạc với tất cả những người thân và bạn bè của bà L, đăng báo tìm kiếm nhưng không có kết quả, không ai biết bà L đang ở đâu, hiện còn sống hay đã chết. Vì vậy ông Võ Ngọc L làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị L đã mất tích và theo Quyết định số 157/2017/QĐDS-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bà Trần Thị L mất tích và quyết định đã đóng dấu "án có hiệu lực pháp luật". Hiện nay ông L cũng không có tin tức của bà Lý và ông L yêu cầu được ly hôn với bà L.

- Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Minh L, sinh ngày 05/4/1990 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án để viết bản tự khai nhưng bị đơn không đến Tòa án do đó không có lời khai của bị đơn. Thực hiện đúng thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú, niêm yết hợp lệ theo quy định và tiến hành đưa vụ án ra xét xử, đã triệu tập hợp lệ bị đơn hai lần mà bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng có mặt; việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa ông Võ Ngọc L với bà Trần Thị L là tranh chấp ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại quận Thủ Đức, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự có mặt của đương sự:

Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần mà bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Đối với yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị L.

Theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 06/8/1990 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủ Đức (nay là phường L, quận Thủ Đức) cấp cho ông Võ Ngọc L và bà Trần Thị L, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà L là hôn nhân hợp pháp.

Theo Quyết định 157/2017/QĐDS-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bà Trần Thị L mất tích và quyết định đã đóng dấu "án có hiệu lực pháp luật". Hiện nay ông L cũng không có tin tức của bà L và ông L yêu cầu được ly hôn với bà L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 40 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông L và bà L có 01 con chung tên Võ Ngọc Minh L, sinh ngày 05/4/1990. Căn cứ lời khai của đương sự phù hợp với giấy khai sinh số 272/ĐKQH, quyển số 03 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủ Đức (nay là phường L, quận Thủ Đức) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/11/1999, có đủ căn cứ xác định ông Võ Ngọc L và bà Trần Thị L có 01 con chung tên Võ Ngọc Minh L, sinh ngày 05/4/1990 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: ông L khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 40 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Ngọc L được ly hôn với bà Trần Thị L.

- Về con chung: có 01 con chung tên Võ Ngọc Minh L, sinh ngày 05/4/1990 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Võ Ngọc L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

số AA/2016/0015743 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Võ Ngọc L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Ngọc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Thủ Đức;
- UBND phường L, quận Thủ Đức;
-THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy